

Bản án số: 3169/2025/DS-ST
Ngày 04/6/2025
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tg

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Nguyễn Thành Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1967/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3169/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4064/2025/QĐST-DS ngày 07/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG, địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, Thành phố Hnh - Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh Tg, Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, Thành phố H- đơn đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: ông T, sinh năm 1993, Địa chỉ: 256 đường Linh Tr, khu phố 16, phường Linh T, Thành phố H- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 14 tháng 12 năm 2018, ông T có ký với Ngân hàng TMCP SG theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, căn cứ thu nhập của ông T, Ngân

hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế Visa pay Wave Cre Gold, số thẻ: 472075-2671, hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 109.031.849 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85.640.848 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày 23/11/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần SG yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 04/6/2025 với tổng số tiền là 99.354.848 (chín mươi chín triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó tiền nợ gốc: 27.391.080 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 71.963.769 đồng và yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/12/2018.

Ngân hàng xác định ông T vay tiền tiêu dùng cá nhân và chỉ yêu cầu cá nhân ông T trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng, không yêu cầu ai khác.

Bị đơn ông T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án nhưng vắng mặt, không có bản khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nên cần khắc phục.

Về giải quyết vụ án: đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông T theo quy định của pháp luật nhưng đương sự nói trên vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn có đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Minh Tg có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án nhưng vắng mặt, không có bản khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án để phân bác lại yêu cầu của nguyên đơn, do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do tòa án thu thập, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ông T có làm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/12/2018 với Ngân hàng Thương mại cổ phần SG để mở thẻ tín dụng Visa pay Wave Cre Gold, số thẻ: 472075-2671, hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 109.031.849 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85.640.848 đồng, phía nguyên đơn đã nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá từ ngày 23/11/2019 và yêu cầu ông T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG, tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/6/2025 với tổng số tiền là 99.354.848 (chín mươi chín triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó tiền nợ gốc: 27.391.080 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 71.963.769 đồng và yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 04/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/12/2018 là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn ông T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.967.742 (bốn triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi hai) đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG đã nộp là 2.200.788 (hai triệu hai trăm nghìn bảy trăm tám mươi tám) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0044341 ngày 17/10/2024.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG số tiền tạm tính đến ngày 04/6/2025 là 99.354.848 (chín mươi chín triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó tiền nợ gốc: 27.391.080 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 71.963.769 đồng.

2. Ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/6/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/12/2018

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.967.742 (bốn triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi hai) đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG đã nộp là 2.200.788 (hai triệu hai trăm nghìn bảy trăm tám mươi tám) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0044341 ngày 17/10/2024.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7a, 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Tg

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút ngày 04/6/2025, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tg
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Vinh
Bà Nguyễn Thị Hương

Tiến hành nghị án vụ án vụ án dân sự thụ lý số: 1967/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3169/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4046/2025/QĐST-DS ngày 07/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG, địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh - Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh Tg, Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh - đơn đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: ông T, sinh năm 1993, Địa chỉ: 256 đường Linh Trung, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG số tiền tạm tính đến ngày 04/6/2025 là 99.354.848 (chín mươi chín triệu ba trăm năm mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn) đồng, trong đó tiền nợ gốc: 27.391.080 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 66.729.392 đồng

2. Ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/6/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/12/2018

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.967.742 (bốn triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi hai) đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG đã nộp là 2.200.788 (hai triệu hai trăm nghìn bảy trăm tám mươi tám) đồng đồng, đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0044341 ngày 17/10/2024.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7a, 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 03/03

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ ngày 04/6/2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Vũ Văn Tg